TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2026/HS-ST
Ngày: 22/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Nhượng.

- Ông Nguyễn Ngọc Đức.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Vũ Trang Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk:* Ông Trần Minh Tín- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2026/TLST-HS ngày 13/02/2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn V, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1997. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Khu phố N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Họ tên cha: Võ Văn D, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Phạm Thị Kim L, sinh năm 1970. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 26/9/2021. Ngày 01/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 26/9/2021. Ngày 29/5/2025 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo chưa chấp hành hình phạt). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2025, có mặt tại phiên toà.

2. Cao Quang T, tên khác: Không, sinh ngày 04/12/2002. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: D N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12. Họ tên cha: Cao Quang Lê Hoàng V1, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1974. Tiền án: Không. Tiền sự:

Ngày 22/7/2024 bị Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt hành chính 4.000.000đ về hành vi mang theo trong người các loại vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác (chưa chấp hành). Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. Huỳnh Lê Công T2, tên khác: Không, sinh ngày 23/5/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Khu phố Đ, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12. Họ tên cha: Huỳnh Trọng L1, sinh năm 1972; Họ tên mẹ: Lê Thị Thu T3, sinh năm 1973. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/04/2025, Lê Hồng A, sinh năm 2006, trú tại E L, phường T, tỉnh Đắk Lắk điều khiển xe mô tô nhân hiệu Honda, số loại SH, biển số 78AB - 136.35 chở Cao Ngọc T4, sinh năm 2002, trú tại khu phố N, phường T, tỉnh Đắk Lắk cùng với Huỳnh Anh B, sinh năm 2003, trú tại thôn L, phường B, tỉnh Đất Đắk Lắk điều khiển xe mô tô nhân hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, biển số 78G1 – 384.52 chở vợ là Võ Ngọc Tố U, sinh năm 2006, trú cùng khu phố đi dạo. Cả nhóm của B đi trên đường N theo hướng Đ – Tây, khi đến đoạn trước trụ sở Tỉnh ủy P thì gặp Huỳnh Lê Công T2 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng SH, biển số 7821 – 58925 chở bạn gái là Lê Thị Thu T3, sinh năm 2004, trú tại thôn P, xã P, tỉnh Đắk Lắk đi chơi. Lúc này, Lê Hồng A điều khiển xe quay lại chặn đầu xe của T2 để hỏi chuyện do nhận nhầm người, tại thời điểm này cán bộ gác cổng Tỉnh ủy P đi ra nên nhóm của A, B bỏ đi. Huỳnh Lê Công T2 nhận ra B là người có mâu thuẫn với mình tuy đã hòa giải xong từ trước nhưng nay lại bị Hồng A đi cùng B vô cớ chặn đầu xe lại hỏi chuyện nên lo sợ tiếp tục bị gây sự, chặn đánh nên gọi điện thoại nhờ Võ Văn V, sinh năm 1997, trú tại khu phố N, phường T, tỉnh Đắk Lắk và nói với V "anh xuống đây dẫn em về chứ bọn hồi bữa đòi đánh em nay chặn đầu xe em nữa rồi", V hỏi T2 "Sao hồi bữa nói hòa giải rồi mà nay đòi đánh nữa" thì T2 nói "em không biết", nghe vậy V đồng ý đến để giúp T2 giải quyết mâu thuẫn giữa T2 với nhóm của B. T2 nhờ V dẫn về do lo sợ bị nhóm người liên quan chặn đường gây gổ và đến để nói chuyện nhằm giải quyết mâu thuẫn, đánh lại nhóm người liên quan nếu nhóm này tiếp tục đánh T2. Sau đó T2 gọi điện và hẹn B đến Cổng bệnh viện Đ1 nói chuyện.

Khi đi V lấy 01 khẩu súng rulo bên trong có 06 viên đạn cao su bỏ vào thắt lưng bên phải, điều khiển xe Honda Airblack (không rõ biển số, xe này V mượn của H, không rõ địa chỉ) đến gặp T2, trên đường đi V gọi cho Cao Quang T rủ T đi công việc, thì T đồng ý. V đến nhà T, Tín điều khiển xe Honda Airblack của V chở V đến Cổng bệnh viện Đ1 gặp T2 và T3. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày V và T đến đoạn đường N phía trước C Bệnh viện Đ1 thuộc khu phố N, phường T, tỉnh Đắk Lắk)

gặp T2 và T3. Tại đây, V hỏi T2 tụi nó đâu thì lúc này nhóm của Huỳnh Anh B gồm có B1, A, T4, U đến dừng xe lại, B xuống xe đi đến nói chuyện với T2 cụ thể: T2 nói với B "chuyện của tao với mày xong rồi phải không" Bin gật đầu, T2 quay sang Hồ N (chỉ vào A) hỏi B "thằng này là thằng nào, sao lại chặn đầu xe tao", B bực tức trả lời "Giờ mày muốn ăn thằng em tao đúng không" T2 trả lời "Không ăn uống gì hết á, tao chỉ hỏi là sao thằng đây chặn đầu xe tao, tao với mày có quen biết gì", B hỏi T2 "Mày muốn đánh đúng không", T2 không nói gì. Lúc này, V bước đến hỏi B "Mày hét ai", B trả lời "Hét ai là sao anh". Do bực tức thái độ của B nên V rút khẩu súng bắn đạn cao su đã giấu sẵn trong người ra và đưa súng lên ngang tầm mặt của B rồi bóp cò nhưng không nổ. Bin thấy V sử dụng súng nên bỏ chạy, V tiếp tục giương súng bắn thì tạo ra tiếng nổ lớn "Đùng" đầu đạn trúng vào lưng của B gây thương tích. Tín chạy đến giật lấy súng trên tay của V bắn tạo ra tiếng nổ lớn và đầu đạn trúng vào mặt trong đùi phải của Lê Hồng A gây thương tích; sau khi sự việc nổ súng xảy ra thì T2 và bạn gái đến can ngăn V nói"thôi anh, thôi anh". Sau đó, cả 02 nhóm rời khỏi hiện trường. V tháo 02 vỏ đạn và 01 viên đạn lép trong ổ đạn súng Rulo ném trên đường đi. Khi được cơ quan Công an mời làm việc, V đã giao nộp khẩu súng Rulo và 03 viên đạn còn lại.

Kết luận giám định số 343 ngày 21/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh P đã kết luận: 01 khẩu súng ngắn ở quay (R) bằng kim loại màu trắng, có hiệu "HDGUE GRIPS" là súng tự chế để bắn đạn thể thao có cỡ đạn (5,6x15,5)mm. Hiện tại khẩu súng này không sử dụng để bắn được, không phải là vũ khí quân dụng, không xác định được nước sản xuất (bút lục 43-44).

Kết luận giám định số 358 ngày 28/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh P đã kết luận: 03 viên đạn bằng kim loại màu vàng đen do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P gửi đến giám định là đạn tự chế được thay thế đầu đạn kim loại chì thành đầu đạn cao su từ loại đạn thể thao, không phải là đạn thuộc danh mục vũ khí quân dụng, thuộc cỡ đạn (5,6x15,5)mm. 03 viên đạn này sử dụng được cho khẩu súng do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh gửi đến giám định theo Quyết định trưng cầu số 1733 ngày 24/4/2025 (súng không bắn được). Dùng khẩu súng thích hợp bắn 03 viên đạn ở tầm bắn từ 02m đến 3m đầu đạn trúng vào cơ thể người có thế gây sát thương, không thể gây chết người (bút lục 31-32).

Công văn số 254 ngày 02/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh P (bút lục số 56) giải thích nội dung kết luận giám định:

- Một khẩu súng ngắn ở quay (R) bằng kim loại màu trắng, không có số hiệu, có kích thước (12,8x12x3,15)cm, ốp tay cầm bằng nhựa màu đen, có hiệu "HDGUE GRIPS" không thuộc các Danh mục vũ khỉ được quy định tại Thông tư số 75/2024/TT/BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Ba viên đạn bằng kim loại màu vàng đen không thuộc Danh mục đạn sửdụng cho các loại súng thể thao và các loại vũ khí khác được quy định tại Thông tư số 75 ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý, sử

dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Biên bản xác minh ngày 09/02/2026 tại Phòng K Công an tỉnh Đ (Bút lục 481) thể hiện: 01 khẩu súng ngắn ở quay (R) bằng kim loại màu trắng, ốp tay cầm bằng nhựa màu đen, có hiệu "HDGUE GRIPS" và 03 viên đạn bằng kim loại màu vàng đen được nêu tại Công văn số 254 ngày 02/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh không thuộc Danh mục công cụ hỗ trợ được quy định tại Thông tư số 75 ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 155, số 156/KLTTCT-PYPY ngày 06/5/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh P đã kết luận: anh Huỳnh Anh B bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 02%; anh Lê Hồng A bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 02%.

Ngày 14/5/2025, Lê Hồng A và Huỳnh Anh B có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích.

- Vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 01 (một) bì giấy dán kín có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn D1, Nguyễn Duy H1, Lê Văn N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh P bên trong có: 02 vỏ đạn (trong đó có 01 vỏ đạn ký hiệu A2, mặt ngoài đáy vỏ đạn có ký hiệu "C" và 01 vỏ đạn có ký hiệu A3, mặt ngoài đấy vỏ đạn có ký hiệu "SB") và 01 (một) viên đạn (ký hiệu A2 mặt ngoài ngoài đấy vỏ đạn có ký hiệu "C"), theo biên bản lập ngày 28/5/2025.

- 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2 2123446 có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn D1, Nguyễn Duy H1, Lê Văn N và đóng dấu tròn màu đó của Phòng K, Công an tỉnh P bên trong có: 01 khẩu súng bằng kim loại, hộp đạn dạng ở quay có 06 lỗ, tay cầm bọc bằng nhựa màu đen, theo biên bản lập ngày 21/5/2025.

- 01 (một) điện thoại di động nhân hiệu iPhone 15 ProMax, màu trắng xám của Huỳnh Lê Công T2.

- 02 (hai) điện thoại di động nhân hiệu Samsung 01 màu đen, 01 màu xanh đen của Võ Văn V.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 ProMax của Lê Hồng A.

- 01 (một) điện thoại di động iPhone 11 ProMax, màu xám ghi của Huỳnh Anh B.

- 01 (một) quần Jean dải màu xanh trắng, sau lưng quần có hiệu LOUIS VUITTON PARIS.

- 01 (một) quần short màu đen.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSKV11 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Võ Văn V, Cao Quang T, Huỳnh Lê Công T2 về tội “Gây rối trật tự công cộng”quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318

của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố trước phiên tòa là đúng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Võ Văn V, Cao Quang T, Huỳnh Lê Công T2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V, xử phạt bị cáo V từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/6/2025.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 48/2025/HSST ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 04 (bốn) năm tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T2, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính tù ngày chấp hành án.

Về dân sự: Cao Quang T đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho Lê Hồng A số tiền 20.000.000đ; Huỳnh Lê Quanh T5 đã nộp khắc phục hậu quả cho người liên quan Huỳnh Anh B và Lê Hồng A số tiền 10.000.000đ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Anh B và Lê Hồng A không yêu cầu các bị cáo bồi thường, khắc phục gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hànhvà không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 (một) bì giấy dán kín có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn D1, Nguyễn Duy H1, Lê Văn N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh P bên trong có: 02 vỏ đạn (trong đó có 01 vỏ đạn ký hiệu A2, mặt ngoài đáy vỏ đạn có ký hiệu "C" và 01 vỏ đạn có ký hiệu A3, mặt ngoài đấy vỏ đạn có ký hiệu "SB") và 01 (một) viên đạn (ký hiệu A2 mặt ngoài ngoài đấy vỏ đạn có ký hiệu "C"), theo biên bản lập ngày 28/5/2025.

- 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2 2123446 có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn D1, Nguyễn Duy H1, Lê Văn N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh P bên trong có: 01 khẩu súng bằng kim loại, hộp đạn dạng ổ quay có 06 lỗ, tay cầm bọc bằng nhựa màu đen, theo biên bản lập ngày 21/5/2025.

- 01 (một) quần Jean dài màu xanh trắng, sau lưng quần có hiệu LOUIS VUITTON PARIS.

- 01 (một) quần short màu đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 ProMax, màu trắng xám của Huỳnh Lê Công T2.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 01 màu đen của Võ Văn V.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen của Võ Văn V.

Tuyên trả:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 ProMax cho Lê Hồng A.

- 01 (một) điện thoại di động iPhone 11 ProMax, màu xám ghi cho Huỳnh Anh B.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúngvề thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo, của người tham gia tố tụng đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút đến 22 giờ 45 phút ngày 18/4/2025, tại khu vực phía trước cổng số 2 Bệnh viện Đ1 thuộc phường T, tỉnh Đắk Lăk, Võ Văn V cùng Cao Quang T và Huỳnh Lê Công T2 có hành vi la hét lớn tiếng, dùng hung khí là súng tự chế bắn đạn cao su gây tiếng nổ và gây thương tích cho Huỳnh Anh B, Lê Hồng A với tỷ lệ tổn thương cơ thể mỗi người 02% gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của mọi người ở nơi công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Như vậy, bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo Võ Văn V, Cao Quang T và Huỳnh

Lê Công T2 về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện, các bị cáo biết được hậu quả việc dùng súng bắn đạn cao su có khả năng sát thương người khác và bắn súng liên tiếp tại nơi công cộng, tập trung đông người, sẽ gây ra tâm lý hoang mang, hoảng sợ cho những người nơi xảy ra sự việc và khu vực xung quanh nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phân hóa trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Bị cáo V là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hình sự, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo được bị cáo T2 nhờ bị cáo dẫn về do lo sợ bị nhóm người liên quan chặn đường gây gổ và đến để nói chuyện nhằm giải quyết mâu thuẫn, đánh lại nhóm người liên quan nếu nhóm này tiếp tục đánh T2; bị cáo tuy là người lớn tuổi nhất trong nhóm nhưng bị cáo không khuyên can các bị cáo khác, đưa ra cách hành xử văn minh nhằm hóa giải mâu thuẫn mà mang sẵn tâm lý sử dụng bạo lực, chuẩn bị hung khí, mang theo súng bắn đạn cao su nhằm giải quyết mâu thuẫn; khi xảy ra cãi vã bị cáo đã có hành vi bắn súng đạn cao su gây tiếng nổ lớn và gây thương tích cho người khác do đó cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo, cao hơn các bị cáo khác nhằm răn đe, giáo dục và cảnh tỉnh chung cho xã hội, tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo do đó HĐXX quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo T là người đang có tiền sự tuy nhiên khi được V rủ đi giải quyết mâu thuẫn ngay lập tức đồng ý; khi bị cáo V nổ súng bị cáo T không can ngăn mà hùa theo tiếp tục giằng lấy súng từ V để bắn gây thương tích cho người khác và gây tiếng nổ lớn nơi công cộng do đó cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả cho người liên quan số tiền 20.000.000đ; đã chủ động nộp phạt đủ số tiền xử phạt đối với tiền sự trước đó do đó HĐXX quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt và lượng hình cho phù hợp đối với bị cáo.

- Bị cáo T2 là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức nhưng khi bị chặn xe vô cớ và thấy có nguy cơ xảy ra xô xát nhưng không báo cơ quan chức năng mà nhờ,

rủ rê người khác tham gia giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực tại nơi công cộng là vi phạm pháp luật; với vai trò tính chất đồng phạm của mình bị cáo phải chịu trách nhiệm chung với hậu quả xảy ra với các đồng phạm khác và bị xử lý bằng chế tài hình sự là cần thiết nhằm cảnh tỉnh chung cho xã hội. Tuy nhiên thấy rằng nguyên nhân sự việc xuất phát từ việc bị cáo bị người liên quan chặn đầu xe bất ngờ, vô cớ khi đang đi cùng bạn gái, trong quá trình xảy ra sự việc bị cáo không biết các bị cáo khác chuẩn bị và mang theo hung khí là súng bắn đạn cao su; việc xô xát, gây rối xảy ra trong một thời gian ngắn (trong khoảng thời gian khoảng 01 đến 02 phút) bị cáo chỉ đứng ngoài không tham gia gây rối, xô xát; sau khi xảy ra sự việc bị cáo và bạn gái đã có hành vi can ngăn bị cáo khác không tiếp tục gây rối. Hội đồng xét xử thấy rằng vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất ít tích cực hơn so với các đồng phạm khác; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, bị caó đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp khắc phục hậu quả cho những người liên quan số tiền 10.000.000đ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và xem xét toàn diện điều kiện, nguyên nhân phát sinh tội phạm cũng như vai trò, tính chất hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng thêm Điều 54 BLHS để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo và thấy rằng bị cáo đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo để cải tạo, giáo dục bị cáo ngoài xã hội dưới sự theo dõi, giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[5] Về dân sự: Cao Quang T đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho Lê Hồng A số tiền 20.000.000đ; Huỳnh Lê Quanh T5 đã nộp khắc phục hậu quả cho người liên quan Huỳnh Anh B và Lê Hồng A số tiền 10.000.000đ nộp tại Thi hành án tỉnh Đắk Lắk (bồi thường mỗi người 5.000.000đ). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Anh B và Lê Hồng A không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

Vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 (một) bì giấy dán kín có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn D1, Nguyễn Duy H1, Lê Văn N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh P bên trong có: 02 vỏ đạn (trong đó có 01 vỏ đạn ký hiệu A2, mặt ngoài đáy vỏ đạn có ký hiệu "C" và 01 vỏ đạn có ký hiệu A3, mặt ngoài đấy vỏ đạn có ký hiệu "SB") và 01 (một) viên đạn (ký hiệu A2 mặt ngoài ngoài đấy vỏ đạn có ký hiệu "C"), theo biên bản lập ngày 28/5/2025.

- 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2 2123446 có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn D1, Nguyễn Duy H1, Lê Văn N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh P bên trong có: 01 khẩu súng bằng kim loại, hộp đạn dạng ổ quay có 06 lỗ, tay cầm bọc bằng nhựa màu đen, theo biên bản lập ngày 21/5/2025.

- 01 (một) quần Jean dài màu xanh trắng, sau lưng quần có hiệu LOUIS VUITTON PARIS.

- 01 (một) quần short màu đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 ProMax, màu trắng xám của Huỳnh Lê Công T2.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 01 màu đen của Võ Văn V.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen của Võ Văn V.

Tuyên trả:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 ProMax cho Lê Hồng A.

- 01 (một) điện thoại di động iPhone 11 ProMax, màu xám ghi cho Huỳnh Anh B.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi Võ Văn V, Cao Quang T dùng súng tự chế bắn gây thương tích cho các anh Huỳnh Anh B, Lê Hồng A với tỷ lệ mỗi người 02%, nhưng các anh B, Anh không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Đối với khẩu súng và đạn mà Võ Văn V và Cao Quang T sử dụng không phải là vũ khí, công cụ hỗ trợ nên hành vi sử dụng súng tự chế của V và T không cấu thành tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. V khai nhận ngoài khẩu súng V đã giao nộp Cơ quan Công an, V còn sử dụng thêm 01 khẩu súng pháo mượn từ một người tên Q sau đó vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu giữ được, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với Lê Thị Thu T3 không biết V mang theo súng, không bàn bạc với T2, V, T về hành vi gây rối và còn tích cực can ngăn khi V, T dùng súng bắn nên không đồng phạm trong vụ án.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn V, Cao Quang T, Huỳnh Lê Công T2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V.

Xử phạt bị cáo Võ Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/6/2025. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự số 48/2025/HSST ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị Cao Quang T.

Xử phạt bị cáo Cao Quang T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T2.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Công T2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Huỳnh Lê Công T2 cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên trả số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể trả cho Huỳnh Anh B số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và Lê Hồng A số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) mà bị cáo T2 đã nộp khắc phục hậu quả tại biên lai thu tiền số 0001070 ngày 05/5/2026 của Thi hành án dân sự Đắk Lắk.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 (một) bì giấy dán kín có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn D1, Nguyễn Duy H1, Lê Văn N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh P bên trong có: 02 vỏ đạn (trong đó có 01 vỏ đạn ký hiệu A2, mặt ngoài đáy vỏ đạn có ký hiệu "C" và

01 vỏ đạn có ký hiệu A3, mặt ngoài đấy vỏ đạn có ký hiệu "SB") và 01 (một) viên đạn (ký hiệu A2 mặt ngoài ngoài đấy vỏ đạn có ký hiệu "C"), theo biên bản lập ngày 28/5/2025.

- 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2 2123446 có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn D1, Nguyễn Duy H1, Lê Văn N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh P bên trong có: 01 khẩu súng bằng kim loại, hộp đạn dạng ổ quay có 06 lỗ, tay cầm bọc bằng nhựa màu đen, theo biên bản lập ngày 21/5/2025.

- 01 (một) quần Jean dài màu xanh trắng, sau lưng quần có hiệu LOUIS VUITTON PARIS.

- 01 (một) quần short màu đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 ProMax, màu trắng xám của Huỳnh Lê Công T2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 01 màu đen của Võ Văn V.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen của Võ Văn V.

T6 trả: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 ProMax cho Lê Hồng A; 01 (một) điện thoại di động iPhone 11 ProMax, màu xám ghi cho Huỳnh Anh B.

Các vật chứng có bản kê và đặc điểm mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2026 giữa CQCSĐT Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 11- Đắk Lắk.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND KV11 - Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng;
- CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS KV11 - Đắk Lắk;
- PV 27;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Kha

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**